

Quan niệm về giá trị trong giao tiếp, ứng xử của thanh niên hiện nay

Nguyễn Thị Quỳnh Hoa*

Tóm tắt: Từ kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ thực hiện năm 2022 “Nghiên cứu quan niệm về giá trị của thanh niên thế hệ Z”, bài viết tập trung tìm hiểu quan niệm về giá trị trong giao tiếp, ứng xử của thanh niên hiện nay thông qua việc tìm hiểu quan niệm của họ về các giá trị cần thiết cho một cuộc giao tiếp hiệu quả; quan niệm về khuôn mẫu ứng xử cá nhân và khuôn mẫu ứng xử giới phù hợp với bối cảnh hiện tại. Nhìn chung, thanh niên đề cao sự thấu hiểu, bình đẳng và sự tương tác trong quá trình giao tiếp. Quan niệm về khuôn mẫu ứng xử cá nhân và khuôn mẫu ứng xử giới đã có sự thay đổi rõ rệt trong thanh niên thế hệ hiện ở quan niệm về cách ứng xử trong bữa ăn dần trở nên cởi mở hơn, bớt đi sự rườm rà và quy tắc hơn, đồng thời giá trị bình đẳng, không định kiến giới được thanh niên đề cao trong giao tiếp, hẹn hò.

Từ khóa: Thanh niên; Giá trị; Quan niệm; Giao tiếp ứng xử.

Phân loại ngành: Xã hội học.

Ngày nhận bài: 02/6/2023; ngày chỉnh sửa: 28/02/2024; ngày duyệt đăng: 11/3/2024.

1. Đặt vấn đề

Giao tiếp, ứng xử là hoạt động phổ biến nhất trong các hoạt động sống của con người bởi con người dù là ai cũng luôn phải hòa nhập và tồn tại trong một môi trường xã hội thông qua giao tiếp, ứng xử với người khác, một mặt là giúp hình thành đặc trưng xã hội của con người để tham gia vào đời sống xã hội, mặt khác là để thực hiện mục đích trao đổi thông tin, tư tưởng, tình cảm, nêu lên chủ kiến và mong đợi của bản thân.

Giao tiếp, ứng xử của thanh niên mang tính đặc thù bởi lẽ thanh niên là nhóm xã hội luôn ưa thích khám phá, tìm tòi cái mới, đồng thời họ cũng thích bộc lộ

* Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Thanh niên.

những cái riêng có của bản thân, thích học hỏi, trau dồi, trang bị vốn sống, hiểu biết, dám đối mặt với thử thách để khẳng định mình. Nhằm tìm hiểu quan niệm của thanh niên về các giá trị trong giao tiếp, ứng xử, bài viết tập trung phân tích một số khía cạnh: (1) sự ưu tiên lựa chọn hình thức giao tiếp của thanh niên; (2) quan niệm của thanh niên về các giá trị cần thiết cho một cuộc giao tiếp hiệu quả; (3) quan niệm của thanh niên về các giá trị ứng xử phù hợp với bối cảnh hiện nay.

2. Nguồn dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ “Nghiên cứu quan niệm về giá trị của thanh niên thế hệ Z” do Viện Nghiên cứu Thanh niên chủ trì thực hiện năm 2022, trên nhóm đối tượng thanh niên chủ yếu là học sinh, sinh viên và một số nhóm ngành nghề khác trong độ tuổi từ 16-30 tại ba tỉnh, thành phố là Hà Nội, Quảng Nam và Tiền Giang. Mẫu điều tra là 750 đơn vị mẫu chia đều cho các địa bàn khảo sát. Các địa bàn khảo sát được lựa chọn theo tiêu chí mang tính đại diện vùng, miền và đại diện khu vực thành thị, nông thôn. Phương pháp thu thập thông tin chủ yếu là phương pháp điều tra bằng phiếu trưng cầu ý kiến.

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích thông tin biến đơn và phân tích tương quan hai biến, trong đó các biến độc lập chủ yếu được xem xét là biến số “giới tính”, “độ tuổi”, “trạng thái hôn nhân”, “khu vực sinh sống” nhằm tìm hiểu quan niệm của thanh niên về các giá trị mà thanh niên coi trọng trong giao tiếp, ứng xử hiện nay.

3. Một số khái niệm công cụ

Quan niệm

Các học giả đã đưa ra cách hiểu về “quan niệm” khá đa dạng, như học giả Nguyễn Như Ý (2001) cho rằng “quan niệm là sự nhìn nhận về một sự vật, một vấn đề” hay là “cách nhìn nhận, đánh giá” (Nguyễn Như Ý, 2001: 615); hoặc như học giả Hoàng Phê định nghĩa “quan niệm là động từ chỉ việc một người nhận thức một vấn đề hoặc là một danh từ chỉ cách nhận thức, đánh giá một vấn đề” (Hoàng Phê, 1998: 828). Còn theo Từ điển trực tuyến Vtudien, quan niệm được xác định là “cách hiểu riêng của mình về một sự vật, một vấn đề” hoặc là “hiểu một vấn đề theo ý riêng của mình” (Từ điển Vdict.com). Như vậy, có thể hiểu quan niệm là cách đánh giá, cách nhìn nhận, cách suy nghĩ, cách hiểu của cá nhân về một vấn đề, sự việc, hiện tượng nào đó.

Giá trị

Hiện nay, có nhiều khái niệm và cách định nghĩa khác nhau về giá trị. Theo Cl. Kluckhohn “giá trị là quan niệm về điều mong muốn đặc trưng hiện hay ẩn cho

một cá nhân hay một nhóm và ảnh hưởng tới việc chọn các phương thức, phương tiện hoặc mục tiêu của hành động” (dẫn theo Endrweit, Tronmsdorff, 2002). Giá trị ở đây được hiểu là những gì mà cá nhân cho là quan trọng, có ý nghĩa với cuộc sống và nó dẫn dắt, định hướng, chi phối hành động của chính cá nhân trong cuộc sống.

Giao tiếp, ứng xử

Theo các nhà khoa học, giao tiếp là sự tiếp xúc tâm lý giữa người và người thông qua ngôn ngữ, cử chỉ, điệu bộ... nhằm trao đổi thông tin, tư tưởng, tình cảm. Ứng xử là những phản ứng, hành vi của con người nảy sinh trong quá trình giao tiếp nhằm lĩnh hội, truyền đạt những tri thức, vốn sống kinh nghiệm của cá nhân, xã hội trong những tình huống nhất định (Nguyễn Khắc Viện, 1995; Trần Thị Minh Đức, 1994; Vũ Dũng, 2008). Từ đó, có thể hiểu giao tiếp, ứng xử là việc xác lập và vận hành các mối quan hệ giữa người và người, hoặc giữa người và nhóm người nhằm thỏa mãn những nhu cầu nhất định. Giao tiếp, ứng xử thể hiện nhân cách, lối sống và văn hóa của mỗi người.

Giá trị trong giao tiếp, ứng xử

Trong bài viết này, “giá trị trong giao tiếp, ứng xử” được hiểu là những điều mà thanh niên coi là quan trọng, có ý nghĩa trong giao tiếp, ứng xử và nó dẫn dắt, định hướng, chi phối hành vi giao tiếp, ứng xử của thanh niên.

Khuôn mẫu ứng xử

Theo Trịnh Trúc Lâm, Nguyễn Văn Hộ (2009), khuôn mẫu ứng xử là những quy định về ứng xử của mỗi người không diễn ra một cách tùy tiện mà thường tuân theo một khuôn mẫu nào đó. Theo Fichter, khuôn mẫu ứng xử là những hành động, hành vi ứng xử, những khuôn mẫu tác phong mà xã hội chờ đợi, đòi hỏi ở một người hay một nhóm xã hội nào đó phải thực hiện trên cơ sở vị thế của họ (Fichter, 1973, dẫn theo Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng, 1997). Như vậy, khuôn mẫu ứng xử được coi là các quy tắc về hành vi giúp mọi người lấy đó làm thước đo các mối quan hệ xã hội của bản thân mình.

Thanh niên

Thanh niên là nhóm nhân khẩu - xã hội đặc thù bao gồm những người trẻ trong giới hạn độ tuổi nhất định, có những đặc trưng riêng về thể chất, tâm sinh lý, những đặc trưng gắn liền với nguồn gốc xã hội, thu nhập, công việc, học vấn và hệ giá trị... Tùy thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội và mục đích hướng đến mà mỗi quốc gia, mỗi tổ chức sẽ có quy định, cách xác định khác nhau về độ tuổi thanh niên. Tại Việt Nam, quy định về độ tuổi thanh niên phù hợp với sự phát triển của thanh niên được thể hiện rõ ở Điều 1, Luật Thanh niên (2020) “Thanh niên là công dân Việt Nam từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi”. Trong phạm vi bài

viết này, khái niệm “thanh niên” được hiểu “là một nhóm nhân khẩu - xã hội đặc thù bao gồm những người trong độ tuổi 16-30”.

4. Vài nét về vấn đề nghiên cứu

Giao tiếp ứng xử là một phần quan trọng của văn hóa ứng xử. Mặc dù xã hội đã có nhiều thay đổi nhưng giao tiếp ứng xử vẫn có tầm quan trọng đặc biệt vì nó đang phát triển theo những xu hướng mới, nhất là ở nhóm đối tượng thanh niên. Nghiên cứu các vấn đề về giao tiếp ứng xử của thanh niên nói chung và quan niệm về giao tiếp ứng xử của thanh niên nói riêng là chủ đề khá lý thú. Đến nay, đã có nhiều tài liệu, công trình nghiên cứu đề cập đến các khía cạnh khác nhau về chủ đề này. Nhìn chung, các vấn đề được đề cập tới trong các tài liệu này tập trung ở các khía cạnh chính sau:

Về phương thức giao tiếp, phương thức giao tiếp được ưa chuộng của nhiều thanh niên hiện nay là giao tiếp qua mạng xã hội. Đa số thanh niên hiện nay (92,3%) đang sở hữu ít nhất là một mạng xã hội, phổ biến nhất là Facebook, Youtube, Zalo, Instagram, Twitter... (Viện Nghiên cứu Thanh niên, 2019). Đây là các mạng xã hội phổ biến nhất tại nước ta hiện nay. Thực tế, phương thức giao tiếp gián tiếp qua mạng xã hội ngày càng tỏ rõ vai trò của nó trong đời sống của thanh niên, điều này thể hiện phần nào ở việc không ít thanh niên được hỏi (39,8%) cho rằng tình trạng “thanh niên hiện nay gặp gỡ nhau nhưng không trao đổi, trò chuyện trực tiếp mà vẫn thích nói chuyện qua mạng xã hội” là điều chấp nhận được (trong đó 24,5% chấp nhận ở mức bình thường và 15,3% chấp nhận ở mức hoàn toàn) (Viện Nghiên cứu Thanh niên, 2021).

Về các giá trị cần thiết cho một cuộc giao tiếp, các nghiên cứu đã chỉ ra rằng mặc dù việc coi trọng vị thế, tuổi tác trong giao tiếp ứng xử xã hội vẫn được thanh niên lựa chọn (Đỗ Ngọc Hà, 2017; Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, 2018), tuy nhiên các quy tắc ứng xử theo thứ bậc, tôn ti trật tự, kìm hãm sự phát triển cá nhân đã dần bị thay thế bởi những giá trị bình đẳng, dân chủ, đề cao tự do cá nhân và nhu cầu tự khẳng định bản thân (Đỗ Ngọc Hà, 2017; Cao Xuân Thọ, 2008; Nguyễn Thị Mai Lan, 2010; Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, 2018). Đặc biệt, các giá trị ứng xử mới trong các mối quan hệ xã hội thể hiện sự khẳng định “cái tôi” cá nhân như: thể hiện chính kiến (65,2%); tôn trọng sự khác biệt chính kiến (41,7%); chấp nhận cách sống khác nhau (46,3%) ngày càng được nhiều thanh niên lựa chọn hơn (Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, 2018).

Trong quan hệ ứng xử giữa cá nhân với cá nhân và giữa cá nhân với tập thể, cách ứng xử “chuẩn” của người Việt truyền thống là tạo thế quân bình, không làm mất lòng ai. Trong xã hội hiện tại, các giá trị này vẫn còn có ý nghĩa

trong quan niệm của thanh niên khi có tới 89,9% lựa chọn giá trị “hòa hợp với mọi người” là quan trọng trong giao tiếp. Thậm chí, để thuận lợi cho các mối quan hệ xã hội, thanh niên còn đề cao việc “điều chỉnh bản thân cho phù hợp với tập thể” (68,2%) (Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, 2018).

Một số nghiên cứu cũng đã chỉ ra những biểu hiện sai lệch trong giao tiếp ứng xử hàng ngày được chính thanh niên đánh giá là khá phổ biến trong thanh niên như: hay để ý, quan tâm quá mức đến việc của người khác (36,8%) (Trần Thanh Giang, 2013); chửi thề, văng tục trong giao tiếp (20,8%) (Đỗ Ngọc Hà, 2015). Trong giao tiếp ứng xử nơi công cộng, một bộ phận không nhỏ thanh niên có các quan niệm như bạn bè thân thiết thì có thể nói tục, chửi bậy với nhau (21,8% đồng tình) (Nguyễn Tuấn Dũng, 2017).

Về quan niệm ứng xử giới, trong xã hội truyền thống giá trị mang tính định kiến giới là quan điểm mang tính phân biệt coi phụ nữ thường có vị thế thấp hơn nam giới. Đến nay, mặc dù thanh niên chưa hoàn toàn chấp nhận một số quan điểm đề cao vị thế, vai trò của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội như: “Trong gia đình người vợ mới là người có quyền lực thực sự”... và mặc dù còn chịu ảnh hưởng từ các quan điểm truyền thống như “Phụ nữ dễ thành công hơn nam giới trong các công việc cần tới sự khéo léo của bàn tay”; “Người phụ nữ dù đi làm có lương vẫn phải làm tốt việc nội trợ và chăm sóc con cái ở nhà”... song thanh niên cũng có xu hướng phản đối các quan điểm liên quan đến việc coi trọng vị thế, vai trò và năng lực vượt trội của nam giới so với nữ giới trong các lĩnh vực từ học tập cho tới sự nghiệp, công danh như: “Nam giới làm lãnh đạo tốt hơn nữ giới”; “Nam giới thành công hơn nữ giới trong các công việc sáng tạo”; “Đàn ông nên coi trọng công danh sự nghiệp hơn nữ giới”; “Học vấn cao đối với nam quan trọng hơn nữ”... Đặc biệt, thanh niên có xu hướng đánh giá cao quan niệm cho rằng mục đích sống hướng tới sự thành đạt trong cuộc sống của người phụ nữ không thua kém so với nam giới (cả nam và nữ đều coi trọng địa vị xã hội như nhau) (Đỗ Ngọc Hà, 2017; Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, 2018).

Nhìn chung, các nghiên cứu về giao tiếp ứng xử của thanh niên được đề cập ở trên cho thấy thanh niên một mặt vẫn đề cao các giá trị ứng xử theo khuôn mẫu truyền thống nhưng mặt khác cũng thể hiện sự thay đổi trong quan niệm về các giá trị giao tiếp ứng xử mới mang tính dân chủ, cởi mở, dân chủ, bình đẳng hơn để thích ứng với bối cảnh phát triển mới.

5. Quan niệm của thanh niên về giá trị trong giao tiếp, ứng xử

5.1. Sự ưu tiên lựa chọn hình thức giao tiếp của thanh niên

Một trong những điểm khác biệt lớn nhất trong giao tiếp của thanh niên hiện nay so với các thế hệ trước đó là bên cạnh hình thức giao tiếp trực tiếp (mặt

đổi mặt) thì thanh niên sử dụng cả hình thức giao tiếp gián tiếp (qua các thiết bị kết nối internet) để trao đổi, chia sẻ thông tin, bày tỏ cảm xúc... Thực tế, bối cảnh hội nhập cùng với sự bùng nổ và phát triển mạnh mẽ của các thiết bị công nghệ đã làm cho thanh niên ngày càng có cơ hội được tiếp xúc, trải nghiệm với nhiều điều mới mẻ, trong đó có cách thức giao tiếp mới - giao tiếp gián tiếp thông qua thiết bị kết nối Internet.

Tìm hiểu sự lựa chọn các hình thức giao tiếp, kết nối của thanh niên hiện nay, kết quả khảo sát cho thấy gần một nửa số thanh niên cho biết giao tiếp giúp cho việc thiết lập một mối quan hệ xã hội mới (48,1%), và tùy vào mục đích giao tiếp mà thanh niên có sự lựa chọn các hình thức giao tiếp, kết nối phù hợp. Cụ thể là thanh niên có xu hướng lựa chọn sử dụng cả hình thức giao tiếp trực tiếp và giao tiếp gián tiếp khi chia sẻ, bộc lộ cảm xúc, chiếm 43,7% (Bảng 1). Nhưng tỉ lệ thanh niên có sự lựa chọn thiên về hướng giao tiếp trực tiếp (mặt đối mặt) nhiều hơn trong trường hợp phải tiến tới chấm dứt một mối quan hệ nào đó (63,6%) (Bảng 2). Điều này phản ánh một thực tế là thanh niên vẫn coi trọng cả cách thức trực diện và gián tiếp trong giao tiếp thường ngày, tuy vậy, họ cũng có xu hướng đề cao các giá trị giao tiếp mang tính chân thực, rõ ràng, thẳng thắn, đối mặt với các vấn đề có tính quyết định, quan trọng để tiến tới kết thúc một mối quan hệ.

Tìm hiểu sâu hơn về sự ưu tiên lựa chọn của thanh niên đối với hình thức giao tiếp trực tiếp và gián tiếp, kết quả cho thấy, sự ưu tiên lựa chọn hình thức giao tiếp trực tiếp vẫn được thanh niên đề cao hơn. Khi được hỏi “Bạn cảm thấy tự tin, dễ chia sẻ cảm xúc khi giao tiếp thông qua hình thức nào?”, kết quả cho thấy sự lựa chọn giao tiếp trực tiếp (mặt đối mặt) vẫn được thanh niên ưu tiên đề cao hơn so với giao tiếp gián tiếp qua phương tiện truyền thông (31,6% so với 24,7%) (Bảng 1).

So sánh giữa các nhóm thanh niên trong mẫu khảo sát thì thấy sự lựa chọn hình thức giao tiếp trực tiếp ở nữ thanh niên cao hơn; ở thanh niên từ 18 tuổi trở lên cao hơn nhóm dưới 18 tuổi; thanh niên sống ở thành thị cao hơn thanh niên ở nông thôn ($p < 0,05$), và ở nhóm thanh niên đã kết hôn cao hơn so với thanh niên chưa kết hôn ($p < 0,01$). Ngược lại, sự lựa chọn hình thức giao tiếp gián tiếp (thông qua các phương tiện truyền thông) ở nhóm chưa kết hôn cao hơn nhóm thanh niên đã kết hôn ($p < 0,01$). Điều này cho thấy, ở nhóm nữ thanh niên, ở nhóm tuổi lớn hơn, nhóm thanh niên sinh sống ở khu vực đô thị có xu hướng muốn thể hiện tình cảm, cảm xúc, thái độ một cách rõ ràng hơn, cụ thể hơn, hướng tới sự giao lưu và trao đổi tốt hơn khi giao tiếp, trong khi nhóm thanh niên ít tuổi hơn hay nhóm chưa lập gia đình cảm thấy thoải mái hơn, tự tin hơn khi giao tiếp không cần gặp trực tiếp, không phải di chuyển để gặp mặt có thể do họ là những người không giỏi bày tỏ cảm xúc qua lời nói thì cách giao tiếp gián tiếp sẽ giúp ích cho họ nhiều hơn.

Bảng 1. Ý kiến của thanh niên về cách giao tiếp khiến bản thân cảm thấy tự tin, dễ chia sẻ cảm xúc (%)

Cách thức giao tiếp	Chung	Giới**		Tuổi**		Tình trạng hôn nhân*		Khu vực sinh sống**	
		Nam	Nữ	Dưới 18 tuổi	Từ 18 tuổi trở lên	Đã kết hôn	Chưa kết hôn	Thành thị	Nông thôn
Nói chuyện trực tiếp (mặt đối mặt)	31,6	26,1	34,9	26,7	35,1	63,2	29,9	34,3	29,0
Gián tiếp (thông qua các phương tiện truyền thông)	24,7	24,4	24,8	24,1	25,1	10,5	25,4	26,9	22,6
Cả hai hình thức trên	43,7	49,5	40,3	49,2	39,8	26,3	44,7	38,8	48,4
N	750	283	467	311	439	38	712	361	389

Mức ý nghĩa thống kê: *p< 0,01; **p<0,05.
Nguồn: Nguyễn Tuấn Anh, 2022.

Trong trường hợp khi thiết lập một mối quan hệ mới, nhìn chung, thanh niên cho rằng họ cảm thấy việc làm quen, trò chuyện trực tiếp (36,8%) sẽ giúp tạo dựng được một mối quan hệ mới nhiều hơn là thông qua các ứng dụng hẹn hò, tìm bạn (15,1%). Các phân tích tương quan không cho thấy có sự khác biệt về mặt giới tính, độ tuổi, tình trạng hôn nhân, khu vực sinh sống giữa các nhóm thanh niên khi đưa ra ý kiến về cách giao tiếp khiến họ dễ dàng thiết lập một mối quan hệ mới.

Số liệu Bảng 2 trình bày ý kiến của thanh niên về cách giao tiếp trong trường hợp muốn chấm dứt một mối quan hệ cho thấy ngay cả trong trường hợp phải tiến tới chấm dứt một mối quan hệ thì thanh niên cũng lựa chọn hình thức giao tiếp trực tiếp (mặt đối mặt) (63,6%) nhiều hơn là nhắn tin, gọi điện (15,2%), trong đó thanh niên đã kết hôn lựa chọn cách thức này nhiều hơn thanh niên chưa kết hôn.

Bảng 2. Ý kiến của thanh niên về cách giao tiếp trong trường hợp muốn chấm dứt một mối quan hệ (%)

Cách thức giao tiếp	Chung	Tình trạng hôn nhân*	
		Đã kết hôn	Chưa kết hôn
1. Nói chuyện trực tiếp (mặt đối mặt)	63,6	73,7	63,1
2. Nhắn tin/gọi điện thoại	15,2	23,7	14,7
3. Im lặng rồi biến mất	10,7	2,6	11,1
4. Khác	10,5	0,0	11,1
N	750	38	712

Mức ý nghĩa thống kê: *p<0,05
Nguồn: Nguyễn Tuấn Anh, 2022.

Cách thức giao tiếp qua các phương tiện truyền thông đã và đang tiếp tục trở thành cách thức giao tiếp có ý nghĩa trong đời sống hàng ngày của

thanh niên và tác động đến sự thay đổi phương thức giao tiếp của thanh niên khi có từ 15% đến gần 25% thanh niên được hỏi lựa chọn để giao tiếp (Bảng 1 và Bảng 2). Các hành vi thanh niên thường làm khi kết nối, giao tiếp với người khác thông qua các phương tiện truyền thông được biểu hiện ở Bảng 3 dưới đây.

Bảng 3. Các hành vi thanh niên thường làm khi giao tiếp với người khác thông qua các phương tiện truyền thông (%)

Hành vi	Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	N
	Tỉ lệ	Tỉ lệ	Tỉ lệ	
1. Sử dụng các Emoji (biểu tượng cảm xúc)	8,6	52,1	39,3	750
2. Sử dụng các ngôn ngữ, ký hiệu @, ký hiệu viết tắt	19,2	47,5	33,3	750
3. Gọi videocall	13,2	47,3	39,5	750
4. Nhắn tin	4,9	27,2	67,9	750
5. Sử dụng hashtag trong bài viết	13,7	47,7	38,6	750

Nguồn: Nguyễn Tuấn Anh, 2022.

Có thể thấy, khi giao tiếp qua các phương tiện truyền thông, hầu hết thanh niên có xu hướng nhắn tin và sử dụng các biểu tượng cảm xúc. Tỉ lệ có nhắn tin chiếm 95,1% (trong đó 67,9% thực hiện ở mức thường xuyên, 27,2% thực hiện ở mức thỉnh thoảng); tiếp đến là sử dụng các biểu tượng cảm xúc (Emoji) chiếm 91,4% (trong đó 39,3% thực hiện thường xuyên, 52,1% thực hiện thỉnh thoảng). Đây được coi là ưu thế lớn của cách giao tiếp gián tiếp khi mà việc bộc lộ những thông tin, cảm xúc mang tính tế nhị, khó nói sẽ được diễn đạt, chia sẻ dễ dàng hơn nhiều qua những dòng tin nhắn, các biểu tượng cảm xúc, các ngôn ngữ, ký hiệu đặc thù của thời công nghệ số.

Tiếp đến là giao tiếp qua việc thực hiện các cuộc gọi có hình (videocall) (86,8%), sử dụng hashtag trong bài viết (86,2%) và sử dụng các ngôn ngữ, ký hiệu @, ký hiệu viết tắt (80,8%) là những loại hình được đa số thanh niên sử dụng ở các mức độ khác nhau trong giao tiếp qua các phương tiện kết nối Internet.

Phân tích tương quan cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê theo độ tuổi và tình trạng hôn nhân giữa các nhóm thanh niên về mức độ thường xuyên khi giao tiếp với người khác thông qua các phương tiện truyền thông. Cụ thể, nhóm thanh niên dưới 18 tuổi và nhóm thanh niên chưa kết hôn thường sử dụng các biểu tượng cảm xúc (Emoji) và sử dụng ngôn ngữ, ký hiệu @, ký hiệu viết tắt và nhắn tin nhiều hơn, trong khi nhóm thanh niên từ 18 tuổi trở lên và nhóm thanh niên đã kết hôn lại thường sử dụng hashtag trong bài viết nhiều hơn.

Bảng 4. Tỷ lệ thanh niên thường xuyên giao tiếp với người khác thông qua các phương tiện truyền thông theo độ tuổi và tình trạng hôn nhân (%)

Hành vi	Chung		Tuổi		Tình trạng hôn nhân	
	Tỉ lệ	N	Dưới 18 tuổi	Từ 18 tuổi trở lên	Đã kết hôn	Chưa kết hôn
1. Sử dụng các Emoji (biểu tượng cảm xúc)**	39,3	750	42,8	36,9	39,2	42,1
2. Sử dụng các ngôn ngữ, ký hiệu @, ký hiệu viết tắt**	33,3	750	37,9	30,1	18,4	34,1
3. Gọi videocall	39,5	750	36,0	41,9	28,9	40,0
4. Nhắn tin*	67,9	750	77,2	61,3	65,8	68,0
5. Sử dụng Hashtag trong bài viết*	38,5	750	24,8	48,3	50,0	37,9

Mức ý nghĩa thống kê: * $p < 0,01$; ** $p < 0,05$.

Nguồn: Nguyễn Tuấn Anh, 2022.

5.2. Quan niệm của thanh niên về các giá trị cần thiết cho một cuộc giao tiếp hiệu quả

Tìm hiểu quan niệm của thanh niên về các giá trị cần thiết cho một cuộc giao tiếp hiệu quả, kết quả khảo sát cho thấy sự lắng nghe và sự thấu hiểu là những giá trị mà thanh niên coi trọng hàng đầu trong một cuộc giao tiếp (chiếm 81,5% và 76,9%). Điều đó có nghĩa thanh niên nhận thức được rằng cuộc giao tiếp hiệu quả không chỉ nằm ở cách cá nhân nói, trao đổi, chia sẻ, mà còn là cách cá nhân lắng nghe. Khi những người trong cuộc giao tiếp cảm nhận rõ rệt rằng họ đang được thấu hiểu, lắng nghe và tôn trọng, cũng có nghĩa họ đã tạo dựng được sự tin tưởng nơi đối phương, lúc này vị thế của cá nhân trong mắt người đối diện cũng tăng lên và từ đó mang lại những kết quả tích cực rõ rệt.

Bảng 5. Các giá trị được thanh niên đề cao trong giao tiếp (%)

Các giá trị	Tỉ lệ	N
1. Sự lắng nghe	81,5	750
2. Sự thấu hiểu	76,9	750
3. Sự bình đẳng	71,5	750
4. Sự tương tác, trao đổi	69,1	750
5. Sự cảm thông	57,1	750
6. Sự thoải mái	46,1	750
7. Hiểu biết văn hoá	29,7	750
8. Sự im lặng	24,5	750
9. Sự ăn danh	16,1	750

Nguồn: Nguyễn Tuấn Anh, 2022.

Tiếp đến là giá trị hướng tới sự bình đẳng trong giao tiếp của thanh niên (71,5%). Nghiên cứu của UNICEF (2010) đã chỉ ra, trong xã hội truyền thống, thứ bậc xưng hô khi giao tiếp phụ thuộc vào vị thế, độ tuổi, giới tính... và đặc biệt định kiến về vốn tri thức, hiểu biết trong giao tiếp ứng xử luôn được đánh giá chủ yếu qua tuổi tác, kinh nghiệm “khôn đâu đến trẻ, khoẻ đâu đến già”. Điều này phần nào đã dẫn đến việc người ít tuổi bị hạn chế thậm chí là mất quyền bày tỏ ý kiến của mình một cách cởi mở (UNICEF, 2010). Đến nay, các giá trị trong khuôn mẫu giao tiếp xã hội liên quan đến cách thức giao thiệp, xưng hô vẫn được thanh niên đề cao. Kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (2018) đã cho thấy đại đa số thanh niên hiện nay vẫn coi trọng yếu tố vị thế, tuổi tác trong giao tiếp ứng xử khi đề cao giá trị thể hiện sự kính trọng đối với người đối thoại lớn tuổi hơn (95,5%) hoặc với người có vị thế là lãnh đạo cấp trên (46,8%). Tuy nhiên, các giá trị thể hiện sự bình đẳng trong tương tác, trao đổi ý kiến, tự tin thể hiện chính kiến cá nhân, phù hợp với bối cảnh của xã hội hiện đại đã xuất hiện. Bình đẳng ở đây không phải là sự ngang hàng về cách thức xưng hô, về vai vế, vị thế giao tiếp mà được hiểu là bình đẳng trong thể hiện chính kiến cá nhân, sự hòa hợp của cá nhân với mọi người, sự tôn trọng khác biệt chính kiến và chấp nhận quan điểm khác nhau trong giao tiếp. Có tới 71,5% thanh niên trong mẫu khảo sát đề cao giá trị bình đẳng trong giao tiếp hiện nay. Kết quả này phù hợp với kết quả nghiên cứu trước đó của Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (2018) cho thấy nhiều thanh niên lựa chọn các giá trị tôn trọng sự khác biệt chính kiến (41,7%); chấp nhận cách sống khác nhau (46,3%) trong các mối quan hệ giao tiếp xã hội.

Bên cạnh đó, sự tương tác, trao đổi, sự cảm thông, sự thoải mái, thân thiện, cởi mở... cũng được nhiều thanh niên trong mẫu khảo sát (46% đến gần 70%) lựa chọn. Thanh niên đánh giá cao vai trò của tương tác, trao đổi tích cực góp phần duy trì cuộc trò chuyện, đồng thời khẳng định việc bày tỏ sự đồng cảm đúng lúc, tạo bầu không khí thoải mái, cởi mở sẽ giúp đạt được mục đích giao tiếp.

Đáng lưu ý, việc “hiểu biết về văn hóa” và “sự im lặng” được không ít thanh niên trong mẫu khảo sát (khoảng 25-30%) đề cập là những giá trị tạo nên hiệu quả của một cuộc giao tiếp (Bảng 5). Việc chú ý tới những hiểu biết cơ bản về văn hóa giao tiếp của người tham gia giao tiếp với mình cũng như bối cảnh diễn ra cuộc giao tiếp để hướng tới tôn trọng nét đặc thù thể hiện sự nhạy bén, tinh tế của một bộ phận thanh niên hiện nay. Bởi trên thực tế, việc thiếu hiểu biết các kiến thức văn hoá cơ bản liên quan đến con người và bối cảnh giao tiếp sẽ dẫn đến một số vấn đề bất cập như giảm đi chất lượng thông tin truyền tải, gây hiểu lầm hoặc tạo tranh cãi không đáng có giữa những người có nền văn hoá khác nhau. Tương tự như vậy, sự im lặng trong nhiều trường hợp là để lắng nghe,

thấu hiểu hoặc được sử dụng khi cần bộc lộ tình cảm, xúc cảm, thái độ, sự chia sẻ với đối phương giao tiếp.

5.3. Quan niệm của thanh niên về khuôn mẫu ứng xử phù hợp với bối cảnh hiện nay

Bên cạnh giao tiếp, vấn đề ứng xử cũng luôn được xã hội quan tâm, coi trọng bởi đây được coi là thước đo đánh giá bản chất, tri thức và tầm văn hóa của một con người. Nhìn chung, truyền thống văn hóa ứng xử của người Việt Nam thường tuân theo các khuôn mẫu ứng xử do các thế hệ đi trước đúc kết và phát triển. Các khuôn mẫu ứng xử truyền thống của người Việt biểu hiện trong nhiều khía cạnh khác nhau của cuộc sống, được tích lũy thành kiến thức, kinh nghiệm và thể hiện rõ rệt ở các quy tắc ứng xử như “kính trên, nhường dưới”, “tôn sư trọng đạo”, “kính lão đắc thọ”, “ăn trông nồi, ngồi trông hướng”, “đáo giang tùy khúc, nhập gia tùy tục”... Tuy nhiên, trong xã hội ngày nay, việc ứng xử của cá nhân đã ngày càng mở rộng ra ngoài phạm vi quy tắc ứng xử của địa phương, cộng đồng, quốc gia; là sự giao thoa giữa văn hóa phương Đông và phương Tây, giữa cái mới và cái cũ. Đặc biệt, trong bối cảnh giao lưu, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, các cá nhân đã chú trọng cách ứng xử có văn hóa trong các quan hệ quốc tế nhằm phát huy tối đa “sức mạnh mềm” của quốc gia - dân tộc.

Quan niệm về khuôn mẫu ứng xử cá nhân trong bữa ăn

Một trong những khuôn mẫu ứng xử thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân với những người xung quanh mang đậm nét truyền thống của người Việt Nam, đặc biệt ở vùng Bắc Bộ, đó là thói quen mời cơm trước các bữa ăn. Với câu hỏi “Bạn cảm nhận như thế nào về việc nói lời “mời cơm” khi ăn cơm?”, kết quả phân tích cho thấy mặc dù tỉ lệ thanh niên được hỏi cho rằng việc “mời cơm” là rất quan trọng và vẫn còn ý nghĩa trong bối cảnh hiện nay chiếm 41,1%, nhưng đồng thời vẫn có một luồng ý kiến thể hiện sự đối ngược lại, coi khuôn mẫu ứng xử này không còn nguyên vẹn ý nghĩa trong bối cảnh hiện tại được đưa ra với tỉ lệ trả lời là 56,2% (trong đó 14,3% cho là không còn quan trọng và 41,9% cho rằng có cũng được, không có cũng được). Điều này cho thấy có sự biến đổi trong quan điểm của thanh niên về khuôn mẫu ứng xử giữa cá nhân với những người xung quanh theo hướng cởi mở hơn, đơn giản hóa hơn.

Trong xã hội truyền thống, “mời cơm” là câu nói cửa miệng của các thành viên khi ngồi quanh mâm cơm trước khi cầm đũa. Việc “mời cơm” người lớn tuổi thể hiện sự kính trọng của người ít tuổi dành cho người lớn tuổi hơn. Chính những lời mời ấy đã giúp cho con người biết nhận diện quy tắc ứng xử theo tôn ti trật tự, và vì lấy tôn ti trật tự làm nguyên tắc ứng xử nên luôn đề cao vị thế của các cá nhân trong cuộc giao tiếp, ứng xử với những người xung quanh. Tuy vậy, xã hội

ngày càng phát triển, quan điểm về ứng xử của thế hệ trẻ hiện nay có sự giao thoa mạnh mẽ. Giới trẻ có xu hướng biến đổi định hướng giá trị về khuôn mẫu ứng xử giữa cá nhân với những người xung quanh theo quan điểm lược bớt những lễ nghi rườm rà, và coi trọng tính dân chủ, sự thoải mái của cá nhân để phù hợp hơn với thời đại. Số liệu ở Bảng 6 cho thấy có sự khác biệt về giới và độ tuổi trong quan niệm của thanh niên về việc nói lời mời trước khi ăn cơm.

Nam thanh niên có quan niệm “thoảng” hơn về việc nói lời “mời cơm” so với nữ thanh niên. Điều này thể hiện ở tỉ lệ nam thanh niên cho rằng lời mời cơm trước khi ăn cơm “rất quan trọng” thấp hơn nữ thanh niên (37,8% so với 43,0%). Tương tự thanh niên từ 18 tuổi trở lên có quan niệm “thoảng” hơn về việc nói lời “mời cơm” trước khi ăn cơm so với thanh niên dưới 18 tuổi (tỉ lệ trả lời rất quan trọng là 36,4% so với 47,6%).

Bảng 6. Ý kiến của thanh niên về việc nói lời “mời cơm” trước khi ăn cơm theo giới và độ tuổi (%)

Ý kiến	Giới *		Tuổi*	
	Nam	Nữ	Dưới 18 tuổi	Từ 18 tuổi trở lên
Không còn quan trọng	14,1	14,3	7,1	19,4
Có cũng được, không có cũng được	42,4	41,5	39,9	43,3
Rất quan trọng	37,8	43,0	47,6	36,4
Khác	5,7	1,1	5,5	0,9
N	283	467	311	439

Mức ý nghĩa thống kê: *p<0,05.

Nguồn: Nguyễn Tuấn Anh, 2022.

Quan niệm về khuôn mẫu ứng xử giới trong chi tiêu

Tìm hiểu quan điểm của thanh niên về khuôn mẫu ứng xử giới qua câu hỏi “Theo bạn, ai sẽ là người nên chi trả tiền cho một cuộc hẹn hò?”, kết quả khảo sát cho thấy phần đông thanh niên (44,7%) lựa chọn phương án sẽ chia đều tiền cho cả người nam và người nữ khi chi trả tiền cho một cuộc hẹn hò, trong khi ý kiến cho rằng người nam hay người nữ nên chi trả tiền chiếm tỉ lệ thấp hơn nhiều (tương ứng là 26,3% so với 17,2%).

Xã hội truyền thống ở các quốc gia mang nhiều nét văn hóa đặc thù của phương Đông như Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc... thường quan niệm người nam dễ “mất điểm” nếu anh ta không trả tiền trong một cuộc hẹn với người nữ. Tức là khuôn mẫu ứng xử giới bộc lộ rõ quan điểm phụ nữ nên “được trân trọng”, họ cần sự bảo vệ, sự ga lăng của người đàn ông. Nó củng cố định kiến

rằng phụ nữ là phái yếu và rất cần sự giúp đỡ của đàn ông. Trong khi đó, quan điểm khá thịnh hành ở các nước phương Tây coi mọi người có sự sòng phẳng, rõ ràng về mặt tài chính và không có sự phân biệt giới tính trong vấn đề tiền bạc (Thùy Linh, 2021). Nhìn chung, trong xã hội truyền thống, quan điểm “tiền ai người ấy trả” khó được đánh giá cao ở các nước có nền văn hóa phương Đông.

Ngày nay, sự phát triển của kinh tế - xã hội đã tác động lớn đến suy nghĩ của người trẻ tuổi, đặc biệt là phụ nữ. Họ trở thành người tự chủ, tự lập cuộc sống của chính mình nên họ hiểu rõ khó khăn của việc kiếm tiền và muốn tự chủ về tài chính thay vì dựa dẫm vào người khác (ít nhất là trước khi kết hôn) (Thùy Linh, 2021). Và, vì có thu nhập riêng nên họ thường chủ động đề nghị chi trả một phần chi phí cho cuộc hẹn. Điều này thể hiện rõ ở sự khác biệt về giới trong quan niệm về người nên chi trả tiền cho một cuộc hẹn (Bảng 7).

Xét theo giới tính, nữ thanh niên có xu hướng ủng hộ việc chi trả tiền cho một cuộc hẹn hò nên chia đều cho cả hai cao hơn so với nam thanh niên (49,9% so với 36,0%). Thanh niên dưới 18 tuổi và thanh niên chưa kết hôn có quan điểm rằng việc chi trả tiền cho một cuộc hẹn hò nên chia đều cho cả hai nhiều hơn so với thanh niên từ 18 tuổi trở lên (47,3% so với 42,8%) và thanh niên đã kết hôn (44,9% so với 39,5%).

Bảng 7. Ý kiến của thanh niên về người nên chi trả tiền cho một cuộc hẹn hò theo giới và tình trạng hôn nhân (%)

Ý kiến	Giới *		Tuổi*		Tình trạng hôn nhân*	
	Nam	Nữ	Dưới 18 tuổi	Từ 18 tuổi trở lên	Đã kết hôn	Chưa kết hôn
Người nam	31,8	22,9	31,8	22,3	47,4	25,1
Người nữ	14,1	19,1	6,4	24,8	10,5	17,6
Chia đều tiền cho cả hai	36,0	49,9	47,3	42,8	39,5	44,9
Khác	18,0	8,1	14,5	10,0	2,6	12,4
N	283	467	311	439	38	712

Mức ý nghĩa thống kê: * $p < 0,05$.

Nguồn: Nguyễn Tuấn Anh, 2022.

Có thể nói, trước những biến đổi to lớn của xã hội, thế hệ trẻ đã có sự thay đổi nhanh nhạy để thích ứng và đi theo khuynh hướng mới cho phù hợp. Quan điểm của giới trẻ thời kỳ hội nhập ngày càng được khẳng định, họ có thể học hỏi từ những nền văn hóa khác để cải thiện điểm yếu và củng cố điểm mạnh trong văn hóa của mình.

6. Kết luận

Có thể nói, thanh niên là nhóm người sinh ra và lớn lên trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế nên họ là lớp người chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến đổi xã hội. Nét đặc trưng nổi bật của lứa tuổi thanh niên là năng động, sáng tạo, tìm tòi, khám phá và nhạy cảm với những yếu tố mới nảy sinh trong xã hội. Bởi vậy, trước những biến đổi to lớn của xã hội thời kỳ đổi mới và hội nhập, quan niệm của thanh niên ngày nay về các giá trị xã hội đang có sự thay đổi, đặc biệt là các giá trị trong giao tiếp ứng xử để thích ứng. Sự biến đổi này là hoàn toàn phù hợp với quy luật vận động, phát triển của xã hội. Các kết quả nghiên cứu chỉ ra ở bài viết cho thấy mặc dù vẫn có xu hướng đề cao các giá trị giao tiếp trực tiếp mang tính chân thực, rõ ràng, thẳng thắn, đối mặt với các vấn đề có tính quyết định, quan trọng nhưng cách thức giao tiếp qua các phương tiện truyền thông đang ngày càng phổ biến và đóng vai trò quan trọng trong đời sống hàng ngày mang lại nhiều lợi thế cho thanh niên bộc lộ, chia sẻ thông tin, cảm xúc dễ dàng hơn. Trong quá trình giao tiếp, thanh niên cũng đề cao các giá trị thấu hiểu, bình đẳng và tương tác. Quan niệm của thanh niên về khuôn mẫu ứng xử cá nhân và khuôn mẫu ứng xử giới có sự thay đổi rõ rệt thể hiện ở cách ứng xử truyền thống trong sinh hoạt hàng ngày theo hướng cởi mở hơn, bớt đi sự rườm rà cũng như cởi mở hơn trong việc bình đẳng nam nữ trong việc chi trả tiền trong buổi hẹn hò.

Tuy nhiên, điều đáng quan tâm là trong quá trình biến đổi bên cạnh không ít những thanh niên đã tiếp nhận một cách chọn lọc những giá trị mới trong giao tiếp ứng xử, chuyển biến nó cho phù hợp với sự phát triển của bản thân và xã hội thì vẫn còn có bộ phận thanh niên có quan niệm sai lệch về giá trị trong giao tiếp ứng xử, tiếp nhận những giá trị mới bất kể giá trị đó có được xã hội thừa nhận và mang lại sự phát triển tích cực cho bản thân và xã hội hay không. Như vậy, quan niệm về giá trị trong giao tiếp ứng xử của thanh niên có thể là đúng đắn, phù hợp nhưng cũng có thể chưa phù hợp, thiếu định hướng. Điều này có nghĩa, trong các thời kỳ phát triển khác nhau của xã hội, quan niệm về giá trị giao tiếp ứng xử của thanh niên tồn tại những vấn đề cần phải quan tâm đến. Và việc quan tâm giáo dục, định hướng cho thanh niên những quan niệm phù hợp với các giá trị giao tiếp ứng xử mà xã hội mong đợi là điều vô cùng cần thiết trong mọi thời đại.

Tài liệu trích dẫn

Đỗ Ngọc Hà. 2015. *Tác động của các loại hình hoạt động văn hóa đến đạo đức, lối sống của thanh thiếu niên hiện nay*. Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu, chương trình khoa học cấp bộ.

- Đỗ Ngọc Hà. 2017. *Sai lệch xã hội trong thanh niên - Thực trạng và giải pháp*. Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu, đề tài khoa học cấp quốc gia.
- G.Endrweit, G.Tronmsdorff. 2002. *Từ điển xã hội học- Dịch từ nguyên bản tiếng Đức- Sách tham khảo*. Nxb. Thế giới.
- Hoàng Phê. 1998. *Từ điển tiếng Việt*. Nxb. Đà Nẵng.
- Nguyễn Khắc Viện. 1995. *Từ điển Tâm lý*. Nxb. Thế giới.
- Nguyễn Như Ý. 2001. *Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học*. Nxb. Giáo dục.
- Nguyễn Thị Quỳnh Hoa. 2018. *Sự chuyển đổi định hướng giá trị của thanh niên hiện nay*. Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu, đề tài khoa học cấp bộ.
- Nguyễn Tuấn Anh. 2022. *Nghiên cứu quan niệm về giá trị của thanh niên thế hệ Z*. Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu, đề tài khoa học cấp bộ.
- Nguyễn Tuấn Dũng. 2017. *Hành vi lệch chuẩn ứng xử nơi công cộng của thanh niên hiện nay*. Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu, đề tài khoa học cấp cơ sở.
- Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng. 1997. *Xã hội học*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Thùy Linh. 2021. Ai nên trả tiền trong lần hẹn hò đầu tiên?, <https://vnexpress.net/ai-nen-tra-tien-trong-lan-hen-ho-dau-tien-4231898.html>, truy cập ngày 24/3/2024.
- Trần Thanh Giang. 2013. *Giải pháp của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức, lối sống cho thanh thiếu nhi trong giai đoạn hiện nay*. Kết quả nghiên cứu đề tài, đề tài khoa học cấp bộ.
- Trần Thị Minh Đức (chủ biên). 1994. *Giáo trình Tâm lý học xã hội*. Nxb. Giáo dục Hà Nội.
- Trịnh Trúc Lâm, Nguyễn Văn Hộ. 2009. *Ứng xử sư phạm*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Từ điển Vdict.com, <https://vdict.com/quan+ni%E1%BB%87m,3,0,0.html>, truy cập ngày 24/3/2024.
- UNICEF. 2010. *Báo cáo phân tích tình hình trẻ em Việt Nam 2010*.
- Viện Nghiên cứu Thanh niên. 2019. *Ảnh hưởng của mạng xã hội đến nguy cơ bạo lực và sức khỏe tâm thần của thanh thiếu niên hiện nay*. Báo cáo kết quả điều tra.
- Viện Nghiên cứu Thanh niên. 2021. *Đánh giá tình hình thanh niên Việt Nam 2021*. Báo cáo kết quả điều tra.
- Vũ Dũng. 2008. *Từ điển Tâm lý học*. Nxb. Từ điển Bách Khoa.